TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-PT
Ngày: 12-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Kiểm

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLPT-DS ngày 16-10-2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2023/QĐXX-PT ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Mạnh C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BĐ; địa chỉ trụ sở: Số 4 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Y - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Phạm Quang Đ, sinh năm 1994 (Văn bản uỷ quyền ngày 01-11-2023);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang

2. Cháu Lê Thị Hâm, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Thị Hâm: Anh Trương Mạnh C, sinh năm 1980; chị Lê Thị H, sinh năm 1985; đều trú tại: Thôn Làng M2, xã TH, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người kháng cáo:* Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa: Bà Tho, ông Đạt có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện nộp ngày 19-01-2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn (anh Trương Mạnh C), đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Lê Thị H và cháu Lê Thị Hâm) là bà Hoàng Thị T trình bày:

Anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H là vợ chồng, có con gái tên là Lê Thị Hâm, sinh năm 2007. Ngày 25-02-2023 anh Trương Mạnh C mua bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử với Công ty Bảo hiểm BĐ Nam Định là đơn vị trực thuộc của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Gói bảo hiểm mua cho cháu Lê Thị Hâm thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ.

Toàn bộ thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm đều được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Việc anh Trương Mạnh C mua bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm có các nội dung cụ thể như sau:

- Người mua bảo hiểm là anh Trương Mạnh C; người được bảo hiểm là cháu Lê Thị Hâm.

- Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Lê Thị Hâm là 12 tháng, tính từ ngày 26-02-2022 đến ngày 26-02-2023.

- Phí bảo hiểm là 790.000 đồng. Phí bảo hiểm đã được anh Trương Mạnh C đóng toàn bộ một lần vào ngày 25-02-2022.

- Quyền lợi bảo hiểm: Người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng.

Cháu Lê Thị Hâm đã được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19 mũi 2 vào ngày 30-12-2021. Đến ngày 22-3-2022 thì cháu Lê Thị Hâm được xác định bị mắc bệnh Covid-19 theo Phiếu xét nghiệm PCR và cùng ngày 22-3-2022, cháu Lê Thị Hâm được đưa vào điều trị tại "Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang" để điều trị bệnh Covid-19. Đến ngày 29-3-2022 cháu Lê Thị Hâm được ra viện.

Sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H đã làm thủ tục thông báo việc cháu Lê Thị Hâm bị mắc bệnh Covid-19 và phải điều trị tại cơ sở y tế cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Các giấy yêu cầu bảo hiểm, chứng từ điều trị của cháu Lê Thị Hâm đã được chụp ảnh và cập nhật trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ ngay trong tháng 3/2022. Ngoài việc khai báo online, anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H còn gửi bộ hồ sơ gốc yêu cầu bảo hiểm và chứng từ điều trị cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ theo đường bưu chính.

Ngày 10-5-2022, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ có thông báo giải quyết quỹ hỗ trợ với mức chi hỗ trợ cho cháu Lê Thị Hâm là 12.000.000 đồng. Anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H không đồng ý với mức hỗ trợ nói trên và yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm là 24.000.000 đồng với lý do theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 và Phụ lục tại trang 2 thì trường hợp của cháu Lê Thị Hâm đã thỏa mãn tất cả các điều kiện của hợp đồng bảo hiểm. Cụ thể là cháu Lê Thị Hâm đã bị mắc bệnh Covid-19 sau hơn 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm, đã được tiêm chủng phòng ngừa bệnh Covid-19, đã được điều trị tại cơ sở y tế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập; đồng thời trường hợp của cháu Lê Thị Hâm không thuộc bất cứ điểm loại trừ nào theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN và Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ.

Ngoài ra, theo quy định của khoản 3, mục tóm tắt nội dung bảo hiểm của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả tiền bảo hiểm trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ đã tiếp nhận bộ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ của cháu Lê Thị Hâm từ ngày 31-3-2022, thời hạn cuối cùng phải trả tiền bảo hiểm là

ngày 15-4-2022, ngày bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả tiền là từ ngày 16-4-2022. Vì vậy Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 16-4-2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền bảo hiểm của cháu Lê Thị Hâm.

Hiện tại, anh Trương Mạnh C yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải thực hiện trả tiền bảo hiểm cho trường hợp của cháu Lê Thị Hâm là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng).

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền bảo hiểm chậm trả kể từ ngày 16-4-2022 cho đến ngày xét xử là 15 tháng tạm tính là 3.000.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ) là ông Hà Minh Tấn và ông Đạt trình bày:

Ngày 25-02-2022 anh Trương Mạnh C đã mua bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm thuộc chương trình "PTI VỮNG TÂM AN +", được thực hiện theo Quy tắc bảo hiểm số 270/QĐ-PTI-BHCN của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Thủ tục đăng ký mua bảo hiểm, nộp phí bảo hiểm, cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm được thực hiện online trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Cháu Lê Thị Hâm đã được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022. Thời hạn bảo hiểm đối với cháu Lê Thị Hâm là 12 tháng, tính từ ngày 26-02-2022 đến ngày 26-02-2023. Phí bảo hiểm là 790.000 đồng, đã được anh Trương Mạnh C đóng toàn bộ vào ngày 25-02-2022.

Sau khi cháu Lê Thị Hâm bị mắc bệnh Covid-19 và được điều trị tại Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang, gia đình cháu Tâm đã làm thủ tục thông báo trên hệ thống phần mềm của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ cũng đã nhận được bộ hồ sơ gốc yêu cầu trả tiền bảo hiểm của khách hàng Trương Mạnh C, bao gồm giấy yêu cầu bảo hiểm và các chứng từ điều trị của cháu Lê Thị Hâm từ ngày 31-3-2022. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ không yêu cầu anh Trương Mạnh C bổ sung thêm hồ sơ, tài liệu gì khác.

Cháu Lê Thị Hâm mắc bệnh Covid-19 là thuộc sự kiện bảo hiểm quy định trong chương trình bảo hiểm "PTI VỮNG TÂM AN +". Tuy nhiên do cháu Lê Thị Hâm bị mắc bệnh Covid-19 sau khi Chính phủ thực hiện chủ trương miễn dịch cộng đồng, số lượng người mắc bệnh Covid-19 rất nhiều. Để giải quyết việc điều trị cho người mắc bệnh Covid-19, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01-12-2021 và Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 để phân loại

nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Theo hướng dẫn của các văn bản trên thì cháu Lê Thị Hâm mắc bệnh Covid-19, nhưng không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế. Vì vậy trường hợp của cháu Lê Thị Hâm là không thuộc trường hợp được trả tiền bảo hiểm. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ đã thông báo đồng ý hỗ trợ cho cháu Lê Thị Hâm số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) nhưng bố mẹ cháu Tâm không đồng ý.

Nay Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ giữ quan điểm hỗ trợ cho cháu Lê Thị Hâm số tiền là 12.000.000 đồng.

Về yêu cầu trả tiền lãi chậm trả: Do anh Trương Mạnh C không nhận số tiền hỗ trợ, hai bên có tranh chấp nên Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ chưa chi trả cho ông; do đó Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ không đồng ý trả số tiền lãi chậm trả cho anh Trương Mạnh C.

* Bản án sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã quyết định: Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; điểm c khoản 2 Điều 17; Điều 22; Điều 29 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm c, g khoản 1 Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Mạnh C.

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả cho anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H số tiền bảo hiểm đối với cháu Lê Thị Hâm là 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng).

- Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả cho anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H số tiền chậm trả đối với số tiền bảo hiểm kể từ ngày 16-4-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm 26-6-2023 là 2.872.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 26-6-2023) cho đến khi thi hành án xong, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

* Tại đơn kháng cáo ngày 30-6-2023 của Tổng công ty Bảo hiểm BĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết lại theo trình tự phúc thẩm đối với bản án của Toà án nhân dân thành phố Nam Định theo đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổng công ty Bảo hiểm BĐ.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T là người đại diện uỷ quyền của anh Trương Mạnh C, chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không chấp nhận lý do kháng cáo của Tổng công ty Bảo hiểm BĐ, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Ông Phạm Quang Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Mạnh C. Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả cho anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H số tiền bảo hiểm đối với cháu Lê Thị Hâm là 24.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả đối với số tiền bảo hiểm với mức lãi suất 10%/năm, kể từ ngày 16-4-2022 đến hết ngày xét xử sơ thẩm ngày 26-6-2023 là 2.872.000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trương Mạnh C, chị Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền bảo hiểm. Vì vậy, kháng cáo của Tổng công ty Bảo hiểm BĐ là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị Y vắng mặt tại phiên toà nhưng đã uỷ quyền cho ông Phạm Quang Đ, anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên toà nhưng đã uỷ quyền cho bà Hoàng Thị T nên việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của Tổng công ty Bảo hiểm BĐ làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết.

[3] Tranh chấp được giải quyết trong vụ án: Theo đơn khởi kiện được Tòa án nhân dân thành phố Nam Định thụ lý ngày 19-01-2023 thì nguyên đơn là anh

Trương Mạnh C yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về việc trả tiền bảo hiểm với Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do vậy tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp dân sự về hợp đồng bảo hiểm như Toà án cấp sơ thẩm đã xác định là đúng.

[4] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 thì anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H giao kết hợp đồng bảo hiểm với Công ty Bảo hiểm BĐ Nam Định, thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ cho cháu Lê Thị Hâm. Theo đơn khởi kiện, anh Cường đã lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh giao kết hợp đồng bảo hiểm để giải quyết tranh chấp. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[5] Xét về nội dung kháng cáo của Tổng công ty Bảo hiểm BĐ đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết đúng quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tổng công ty Bảo hiểm BĐ thấy rằng: Ngày 25-02-2022, anh Trương Mạnh C mua bảo hiểm cho cháu Lê Thị Hâm (thông qua hình thức đơn bảo hiểm điện tử) của Công ty Bảo hiểm BĐ Nam Định, là đơn vị trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ. Anh Trương Mạnh C đã đóng đầy đủ phí bảo hiểm và được Tổng công ty Bảo hiểm BĐ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm và Phụ lục kèm theo có nội dung: Người mua bảo hiểm là anh Trương Mạnh C, người được bảo hiểm là cháu Lê Thị Hâm; thời hạn bảo hiểm đối với cháu Lê Thị Hâm là 12 tháng, tính từ ngày 26-02-2022 đến ngày 26-02-2023; phí bảo hiểm là 790.000 đồng; quyền lợi bảo hiểm: người được bảo hiểm được hưởng quỹ trợ cấp nằm viện điều trị dịch bệnh tại các cơ sở y tế khi người được bảo hiểm nhập viện sau 03 ngày kể từ ngày bắt đầu bảo hiểm là 12.000.000 đồng. Đối với người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì quỹ trợ cấp này tăng gấp đôi, tức là sẽ được hưởng 24.000.000 đồng. Ngoài ra giấy chứng nhận bảo hiểm và phụ lục kèm theo còn có các nội dung về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm... Căn cứ Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì Giấy chứng nhận bảo hiểm 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 là bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm hợp pháp giữa anh Trương Mạnh C và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ; có hiệu lực bắt buộc thi hành đối với các bên đối với sự kiện bảo hiểm từ ngày 26-02-2022 đến ngày 26-02-2023.

[6] Về sự kiện bảo hiểm: Cháu Lê Thị Hâm đã được Trung tâm y tế huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy xác nhận đã tiêm vacxin Covid-19 mũi 2 ngày 30-12-2021. Phiếu xét nghiệm PCR ngày 22-3-2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuệ Lâm - Phòng khám đa khoa 153 xác định cháu Lê Thị Hâm bị

mắc bệnh Covid-19. Như vậy, cháu Lê Thị Hâm đã bị mắc bệnh Covid-19 sau 24 ngày kể từ ngày được bắt đầu bảo hiểm là ngày 26-02-2022. Cùng ngày 22-3-2022, cháu Lê Thị Hâm đã được đưa vào Cơ sở thu dung điều trị Covid-19 thuộc Trung tâm Y tế huyện Hàm Yên - Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang là cơ sở y tế được Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang thành lập để điều trị cho các bệnh nhân mắc Covid-19. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ xác nhận đã nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm của anh Trương Mạnh C ngày 29-3-2022, nhưng cho rằng cháu Lê Thị Hâm mắc bệnh Covid-19 không thuộc nhóm nguy cơ cần điều trị tại cơ sở y tế theo hướng dẫn tại Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế nên không đồng ý trả tiền bảo hiểm mà chỉ hỗ trợ cho anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H số tiền 12.000.000 đồng. Căn cứ ghi chú tại bảng 4, mục 6.1 Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế về nguyên tắc điều trị thì *"người bệnh nhiễm COVID-19 không triệu chứng hoặc mức độ nhẹ có thể điều trị tại nhà hoặc các cơ sở thu dung điều trị COVID-19 tuỳ theo tình hình dịch tại từng địa phương"*. Như vậy, cháu Lê Thị Hâm được cơ sở y tế có thẩm quyền tiếp nhận và điều trị bệnh Covid-19 là đúng quy định của Quyết định 250/QĐ-BYT ngày 28-01-2022 của Bộ Y tế. Trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 và phụ lục kèm theo quy định "Quỹ trợ cấp nằm viện điều trị tại các cơ sở y tế" khi người được bảo hiểm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh thì số tiền bảo hiểm là 24.000.000 đồng; không có quy định về điều kiện nằm viện và yêu cầu thực hiện theo phác đồ điều trị của Bộ Y tế. Căn cứ quy định tại Điều 21 Luật Kinh doanh bảo hiểm thì trong trường hợp điều khoản hợp đồng không rõ ràng thì phải giải thích theo hướng có lợi cho người được bảo hiểm. Từ các căn cứ nêu trên, có cơ sở để xác định sự kiện bảo hiểm được nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 và phụ lục kèm theo đã xảy ra trong thời hạn bảo hiểm của cháu Lê Thị Hâm; số tiền bảo hiểm anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H được hưởng thuộc trường hợp cháu Lê Thị Hâm đã tiêm chủng phòng ngừa dịch bệnh và nằm viện điều trị dịch bệnh. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 17, Điều 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ có nghĩa vụ trả số tiền bảo hiểm là 24.000.000 đồng cho người thụ hưởng là anh Trương Mạnh C và chị Lê Thị H theo quy định của hợp đồng bảo hiểm.

[7] Về yêu cầu trả khoản tiền lãi chậm trả: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ xác nhận đã nhận đủ hồ sơ yêu cầu trả tiền bảo hiểm của anh Trương Mạnh C vào ngày 29-3-2022, theo quy định tại khoản 3 Mục III của Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0001426/GCN/040-KTTT/VTA-PLUS/2022 ngày 25-02-2022 và phụ lục kèm theo thì thời gian giải quyết bồi thường là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của anh Trương Mạnh C đòi Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải trả khoản tiền lãi chậm trả của số tiền bảo hiểm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 16-4-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với

mức lãi suất 10%/năm là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về các yêu cầu khác nêu trong đơn khởi kiện, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của anh Trương Mạnh C, chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà phúc thẩm ông Phạm Quang Đ là người đại diên theo uỷ quyền của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Lý do kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ không được chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ không được chấp nhận nên Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[11] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ:

1. Giữ nguyên Quyết định bản án sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 26-6-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000223 ngày 07-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm BĐ đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự nguyên đơn, người phải thi hành án dân sự bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay sau khi tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- TAND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

Trần Văn Kiểm